

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 01/BC-STC

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO
Giá cả thị trường tháng 12 năm 2020
và công tác quản lý giá năm 2020

I-Tổng quan:

Nhìn chung, tình hình giá cả thị trường năm 2020 tương đối ổn định. Tuy nhiên, đối với mặt hàng thiết bị y tế như khẩu trang, sát khuẩn, ...do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 nên giá tăng đột biến. Hiện tại, mặt hàng khẩu trang giá đã ổn định dao động từ 25.000-40.000 đồng/hộp/50 cái.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2020 tăng 0,24% so với tháng trước; tăng 1,28% so với tháng 12 năm trước và tăng 4,32% so với bình quân cùng kỳ (12 tháng năm 2019). Giá cả trong tháng chịu ảnh hưởng chủ yếu từ việc biến động giá lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, chất đốt...

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 6 nhóm tăng; 02 nhóm giảm và 03 nhóm ổn định giá so với tháng trước. Trong đó chỉ số tăng cao nhất là nhóm hàng giao thông với mức tăng 2,02% so với tháng trước, nhóm giảm giá nhiều nhất là thiết bị và đồ dùng gia đình với mức giảm 0,05% so với tháng trước.

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 12/2020 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ năm 2019
<u>Chỉ số giá tiêu dùng</u>	102,58	101,28	101,28	100,18	104,32
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	108,13	103,53	103,53	100,38	109,89
- Lương thực	107,01	107,52	107,52	100,67	104,60
- Thực phẩm	110,89	102,95	102,95	100,44	112,51
- Ăn uống ngoài gia đình	101,61	102,51	102,51	100,01	106,70
II.Đồ uống và thuốc lá	100,29	101,54	101,54	100,09	101,72
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	100,74	101,86	101,86	100,16	102,90
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	100,99	101,32	101,32	100,42	101,67

V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,45	102,31	102,31	100,11	102,98
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,15	100,12	100,12	100,00	101,35
VII.Giao thông	92,23	87,36	87,36	99,56	88,15
VIII.Bưu chính viễn thông	99,86	100,06	100,06	99,93	100,10
IX.Giáo dục	104,16	104,19	104,19	100,01	103,61
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	99,92	100,91	100,91	100,02	101,23
XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	101,56	102,31	102,31	99,99	102,74
* Chỉ số giá vàng	138,90	129,89	129,89	101,18	127,09
* Chỉ số giá đô la Mỹ	99,72	99,94	99,94	99,99	100,55

II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 12/2020 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Chỉ số giá lương thực trong tháng tăng 0,18% so với tháng trước. Tại thị trường giá gạo tẻ thường ở mức 11.500 đ/kg – 13.500 đ/kg, gạo tẻ ngon từ 14.000đ/kg – 18.000đ/kg.

Theo báo cáo tình hình giá lương thực của Công ty lương thực Đồng Tháp giá lúa khô tại kho: lúa dài thơm 8 8.650-8.700đ/kg; lúa OM5451 8.300-8.350đ/kg; lúa IR 50404 8.000-8.050đ/kg; Giá thành Gạo trắng thành phẩm (không bao bì): gạo 5% 11.200đ/kg, gạo 15% 10.900đ/kg, gạo 25% 10.600đ/kg, gạo ĐT8 12.300đ/kg, gạo OM 5451 11.750đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

- Về giá cả nhiều mặt hàng vẫn ổn định so với cùng kỳ, chưa có xảy ra tình trạng sốt hàng, tăng giá đột biến làm bất ổn thị trường. Riêng một số mặt hàng thiết yếu các ngày cận tết Nguyên đán năm 2020 có tăng nhẹ so với ngày thường, so với cùng kỳ năm 2019 tăng từ 3 - 10% tùy theo nhóm hàng. Giá heo hơi gần tết Nguyên đán ở mức cao khoảng 87.000 đồng/kg, so với cùng kỳ năm 2019 tăng 81%, nguyên nhân ảnh hưởng từ Dịch tả lợn Châu Phi, nhưng sau tết Nguyên đán giá đã giảm xuống còn ở mức 78.000-81.000 trong thời gian ngắn, từ đầu tháng 4 đã tăng trở lại mức 85.000 đồng/kg đến giữa tháng 5 giá heo hơi vượt mức 100.000 đồng/kg, đến đầu tháng 6 giá đã giảm, hiện tại dao động ở mức 70.000-85.000 đồng/kg.

- Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm: Giá heo hơi trong tháng hiện tại dao động ở mức 70.000-85.000 đồng/kg, thịt đùi 100.000-120.000đ/kg, thịt nạt thăn 100.000-130.000đ/kg tùy loại, thịt ba rọi ngon 110.000-120.000đ/kg, thịt sườn

150.000-180.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 220.000-250.000đ/kg, thịt Bò đùi 190.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 35.000-45.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 45.000-50.000đ/kg, cá rô nuôi 45.000-50.000đ/kg, cá rô đồng 90.000-100.000đ/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 55.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 120.000-135.000đ/kg, trứng gia cầm 2.500-3.000đ/quả.

- Giá cả các loại rau tươi trong tháng như sau: khổ qua, cải xanh, cải thìa, dưa leo; lượng hàng về chợ đảm bảo cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng ổn định. Mức giá một số loại như sau: cải xanh từ 18.000-20.000đ/kg, cà chua 15.000đ/kg; khổ qua, bí xanh, bắp cải từ 12.500-14.000đ/kg; rau muống từ 10.000-12.000đ/kg.

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ trong tháng tương đối ổn định. Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 22.800đ/hộp; Xúc xích visan 40g 4.500đ/cây Mì tôm 98.000-150.000đ/thùng/30gói tùy loại; Đường cát trắng rời 16.500-17.000đ/kg, hạt to 17.500-18.000đ/kg, đường gói 20.000-21.000đ/kg tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg.

2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:

a/ Giá vật tư nông nghiệp:

Giá vật tư nông nghiệp trong tháng không biến động so với tháng trước: phân Urê Phú Mỹ 8.800-9.000đ/kg, N-P-K 20-20-15: 10.000-12.000đ/kg; Kali đỏ Liên xô 60% 7.800-8.000đ/kg; Super lân Long Thành 3.800đ/kg.

b/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng ổn định so với tháng trước, giá các loại như sau: thép khoan phi 6-8 liên doanh Việt nhật: 15.000-15.500đ/kg, xi măng Hà Tiên: 88.000đ/bao, xi măng holcim: 92.000đ/bao, cát san lấp 110.000-120.000đ/m³, cát xây dựng khai thác (hạt trung): 205.000-230.000đ/m³.

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

- Giá vàng nhẫn địa phương bình quân (mua vào - bán ra) là 4.854.000 – 4.896.000đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 12, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 23.010-23.220 đ/Đôla.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước ô tô đường dài (BX Cao Lãnh-BX Miền Tây do nhà xe Quốc Hoàng cung cấp): 90.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 15.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 7 chỗ) 12.000đồng/km.

c/ Giá nhiên liệu:

- Trong tháng 12/2020 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 16 giờ 00 ngày 11/12/2020 xăng RON 95-III 16.320đ/lít (+760đ); xăng E5 RON 92: 15.420đ/lít (+650đ); dầu diesel 0,05S: 12.120đ/lít (+690đ), mazut 3,5S: 12.170đ/kg (+690đ), mazut 3S: 12.380đ/kg (+700đ), dầu hoả: 10.980đ/lít (+1080đ).

+ Lần 2: Lúc 15 giờ ngày 26/12/2020 xăng RON 95-III 16.790đ/lít (+470đ); xăng E5 RON 92: 15.820đ/lít (+400đ); dầu diesel 0,05S: 12.610đ/lít (+490đ), mazut 3,5S: 12.510đ/kg (+340đ), mazut 3S: 12.710đ/kg (+330đ); dầu hoả: 11.400đ/lít (+420đ).

- Giá gas tháng 12: 343.000đồng/bình 12kg , Giá gas tháng 01/01/2021: 370.000 đồng/bình (Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ).

III. Công tác quản lý giá tháng năm 2020:

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, năm 2020 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

a) Công tác thẩm định giá đất:

Tổ chức 28 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 122 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định và tổ chức 01 cuộc họp bảng giá đất để điều chỉnh sửa đổi bổ sung bảng giá đất tỉnh năm 2020-2024.

b) Công tác tham gia định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, tổ tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu

- Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: 6 vụ.
- Định giá tài sản bị tịch thu: 40 vụ.
- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

c) Công tác tiếp nhận thủ tục kê khai giá:

Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với hơn 30 lượt hồ sơ kê

khai giá; theo dõi thông báo điều chỉnh giá trong phạm vi dưới 5%, hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp giải đáp thắc mắc, khó khăn trong việc xác định đối tượng thuộc diện kê khai giá, trình tự thực hiện kê khai, các quy định pháp luật về.

d) Công tác theo dõi, báo cáo giá cả thị trường: Báo cáo diễn biến giá cả thị trường và công tác quản lý giá hàng tháng, quý; diễn biến giá cả thị trường trước, trong và sau tết Nguyên đán. Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường, số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh Đồng Tháp để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn.

e) Công tác phối hợp:

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.

f). Công tác thanh tra kiểm tra giá:

Phối hợp Thanh tra Sở kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá đối với mặt hàng vật tư tiêu dùng phòng chống dịch nCoV (đợt 1 và đợt 2 tháng 3)

g) Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 328/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 về việc phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 6/5/2020 về việc ban hành và phân cấp định mức sử dụng diện tích chuyên dùng.

- Trình UBND Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 sửa đổi, bổ sung quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 26/9 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Trình UBND tỉnh Quyết định 27/2020/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 quy định ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh đồng tháp năm 2021.

h) Các công tác khác đã thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, BGD:

- Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quyết định về hệ số điều

chỉnh giá đất năm 2020.

- Thẩm định đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết cho 22 đơn vị sau

IV- Phương hướng công tác tháng 01/2021:

- Gửi công văn đề nghị Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, kiểm tra giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 theo Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021.

- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá theo quy định. Thẩm định phương án giá đất.
- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.
- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường tháng 12 năm 2020 và công tác quản lý giá tháng 01 năm 2021, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP, QL.G.CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cả